

Bản án số: 88/2021/DS-ST
Ngày 31 – 5 – 2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Văn.

Ông Nguyễn Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 214/2021/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Đ. Địa chỉ: Số x, đường P, quận P1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Huỳnh T D – chức vụ: Nhân viên Phát triển kinh doanh – Chi nhánh C – văn bản ủy quyền ngày 19/01/2021 (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Trịnh Thanh T, sinh năm 1973; cư trú tại: Ấp T3, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Hội Liên hiệp phụ nữ xã T2; địa chỉ: Ấp T3, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Anh T1, sinh năm 1965; cư trú tại: Ấp T3, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Cà Mau (sau đây gọi tắt là Ngân hàng), lời trình bày tại phiên tòa của chị Huỳnh T D, thể hiện:*

Bà Trịnh Thanh T mở khoản cấp tín dụng trả góp dành cho cán bộ nhân viên hành chính sự nghiệp tại Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh C với hạn mức cấp tín dụng là 20.000.000 đồng, lãi suất 12%/năm, thời hạn vay 06 tháng, với mục đích tiêu dùng. Hình thức bảo đảm nợ vay: Tín chấp không tài sản nhưng có sự bảo lãnh của ông Nguyễn Anh T1 (chồng của bà T) và Hội Liên hiệp phụ nữ xã T2, huyện Đàm Dơi. Quá trình vay, từ ngày 23/11/2019 đến ngày 22/5/2020 bà T trả được tổng số tiền vốn, lãi là 14.212.000 đồng và không thực hiện trả vốn, lãi theo thỏa thuận và tính đến ngày 31/5/2021 bà T còn thiếu tổng số tiền 9.418.000 đồng (vốn 7.280.000 đồng, lãi 828.000 đồng và lãi quá hạn 1.310.400 đồng). Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T trả số tiền 9.418.400 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 01/6/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

** Đối với bà Trịnh Thanh T, ông Nguyễn Anh T1 và Hội Liên hiệp phụ nữ xã T2: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng các đương sự này không có ý kiến gì và không tham gia hòa giải và xét xử.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trịnh Thanh T, ông Nguyễn Anh T1 và Hội Liên hiệp phụ nữ xã T2 đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Khi nộp đơn khởi kiện, Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh C (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) cung cấp Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00908731 – 0167834001T19016 ngày 22/11/2019, kèm theo đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn của bà T có ông T1 (chồng bà T) ký bảo lãnh và Hội Liên hiệp phụ nữ xã T2 ký xác nhận (kèm theo bản sao Giấy chứng minh nhân dân và Sổ hộ khẩu gia đình của bà T) thể hiện bà T nhận vay số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), với lãi suất là 12%/năm, lãi suất quá hạn 150% so với lãi suất trong hạn, thời hạn cho vay từ ngày 23/11/2019 đến 22/5/2020; quá trình giải quyết vụ án, bà T, ông T1 và Hội liên hiệp phụ nữ xã T2 không phản đối về nội dung Ngân hàng khởi kiện. Do đó, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét đề nghị trả vốn, lãi đến ngày xét xử sơ thẩm của Ngân hàng thấy rằng: Theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00908731 – 0167834001T19016 ngày 22/11/2019, kèm theo đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn có nội dung thỏa thuận phù hợp với các điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự và điểm d khoản 3 Điều 98 Luật Tổ chức tín dụng. Quá trình vay, từ ngày 23/11/2019 đến ngày 22/5/2020 bà T trả được tổng số tiền vốn, lãi là 14.212.000 đồng và không thực hiện trả vốn, lãi theo thỏa thuận và tính đến ngày 31/5/2021 bà T còn thiếu tổng số tiền 9.418.400 đồng (vốn 7.280.000 đồng, lãi 828.000 đồng và lãi quá

hạn 1.310.400 đồng). Do đó, Ngân hàng xác định chỉ khởi kiện yêu cầu bà T trả số tiền 9.418.400 đồng mà không yêu cầu nghĩa vụ bảo lãnh của ông T1 (chồng bà T) và Hội Liên hiệp phụ nữ xã T2 phải liên đới về số nợ của bà T; đây là quyền định đoạt của Ngân hàng, không trái quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu trả tiền lãi phát sinh từ ngày 01/6/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng của Ngân hàng, thấy rằng:

Theo Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, thể hiện: “...*kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay*”. Do đó, yêu cầu này của Ngân hàng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà T phải chịu số tiền là 470.920 đồng (9.418.400 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; điểm d khoản 3 Điều 98 Luật Tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ. Buộc bà Trịnh Thanh T phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi đến ngày 31/5/2021 là 9.418.400 đồng (chín triệu bốn trăm mười tám nghìn bốn trăm đồng). Trong đó, nợ gốc 7.280.000 đồng, lãi 828.000 đồng và lãi quá hạn 1.310.400 đồng.

Ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn mà khách hàng vay phải thanh toán cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng tính đến ngày 31/5/2021, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo

mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà T phải chịu 470.920 đồng (bốn trăm bảy mươi nghìn chín trăm hai mươi đồng) (chưa nộp).

- Ngân hàng TMCP Đông Á không phải chịu. Hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền đã nộp tạm ứng là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011934 ngày 19/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn

